

Số: /KH-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm ổn định và bền vững các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm ổn định và bền vững các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÁC CHỈ SỐ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

1. Kết quả chung của Tỉnh

Theo Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 11/8/2022 về kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR INDEX) của tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo số 209/BC-UBND ngày 11/8/2022 về phân tích Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Ninh Thuận năm 2021 và Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 29/5/2022 về kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2021 và một số giải pháp trọng tâm năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các chỉ số đạt được năm 2021 đối với tỉnh Ninh Thuận như sau:

- Chỉ số PAR INDEX đạt 86.55/100 điểm, xếp vị thứ 35/63 tỉnh, thành phố, tăng 8.55 điểm và **tăng 25 bậc so với năm 2020**.

- Chỉ số PAPI đạt 43.83 điểm (cao hơn trung bình cả nước 1.561 điểm), thuộc nhóm các tỉnh cao nhất, xếp hạng 14/63 tỉnh, thành phố (tăng 3,09 điểm và **tăng 44 bậc so với năm 2020**).

- Chỉ số SIPAS đạt 88,64%, tăng 3,47% so với năm 2020, xếp vị thứ 16/63 tỉnh, thành phố, **tăng 16 bậc so với năm 2020**.

- Chỉ số PCI xếp vị trí thứ xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố; đạt 62,23 điểm, **giảm 1,21 điểm** (năm 2020 là 63,44 điểm), **giảm thứ hạng 17 bậc**, nằm trong nhóm các tỉnh có kết quả điều hành kinh tế trung bình. Trong 10 chỉ số thành phần của tỉnh: Có 04 chỉ số thành phần tăng điểm số và thứ hạng: (1) Chi phí không chính thức, (2) Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, (3) Đào tạo lao động, (4) Tiếp cận đất đai; có 06 chỉ số thành phần giảm điểm số và thứ hạng: (1) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, (2) Cạnh tranh bình đẳng, (3) Tính minh bạch, (4) Chi phí thời gian, (5) Tính năng động của chính quyền tỉnh, (6) Gia nhập thị trường.

2. Kết quả chỉ số thành phần do Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách

Theo Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Nội dung của

Chỉ số (PAR Index) được xác định trên 8 lĩnh vực, gồm: (1) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần; (2) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh: 4 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần; (3) Cải cách thủ tục hành chính: 5 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần; (4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 4 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần; (5) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 9 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần; (6) Cải cách tài chính công: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần; (7) Hiện đại hóa nền hành chính: 5 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần; (8) Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh: 6 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần.

Trong 22 tiêu chí thành phần mục “**Hiện đại hóa nền hành chính**”, Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách 03 tiêu chí:

i) Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công bố ISO 9001 đúng quy định.

ii) Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định.

iii) Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO.

Kết quả đạt được từng tiêu chí như sau:

i) Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công bố ISO 9001 đúng quy định: **Đạt tỷ lệ tối đa 100% (0,5 điểm), kết quả này được duy trì ổn định qua các năm.**

ii) Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định: **Đạt tỷ lệ tối đa 100% (0,5 điểm), kết quả này được duy trì ổn định qua các năm.**

iii) Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO: **Đạt 0.81/1.0 điểm, kết quả này tăng 0.025 điểm so với năm 2020.**

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHẤN ĐẤU NĂM 2022

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì ổn định và bền vững chỉ số thành phần (PAR Index) thuộc trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong năm 2022.

- Đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và cải thiện vị thứ xếp hạng Chỉ số PAPI, SIPAS, PCI tỉnh so với các tỉnh, thành phố trên cả nước theo đúng mục tiêu của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đề ra.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công bố, duy trì và cải tiến ISO 9001 đúng quy định đạt 100% (01 điểm).

- Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO đạt từ 0.81 điểm trở lên.

2. Nhiệm vụ, phân công thực hiện:

a) Nghiên cứu nội dung Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR INDEX) của tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đặt biệt là các chỉ số thành phần thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành, báo cáo Giám đốc Sở thông qua Văn phòng Sở **trước ngày 20/8/2022.**

b) Nghiên cứu nội dung Báo cáo số 209/BC-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về phân tích Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Ninh Thuận năm 2021 và Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh về kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2021 xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế với mục tiêu đặt ra là ổn định và bền vững các chỉ số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành, báo cáo Giám đốc Sở thông qua Văn phòng Sở **trước ngày 20/8/2022.**

c) Giao Chánh Văn phòng Sở

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên môi trường mạng và việc tiếp nhận và giao trả kết quả qua dịch vụ công ích để người dân biết, tích cực tham gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ; thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức được đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khuyến khích tự học hỏi kiến thức, rèn luyện kỹ năng.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính đã có sự thay đổi mẫu biểu, nội dung... trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí tại Bộ phận một cửa và trên Website của cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và dễ thực hiện.

3. Giải pháp thực hiện xuyên suốt, thường xuyên nhằm ổn định và bền vững các Chỉ số năm 2022:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc thực hiện các Chỉ số của tỉnh, của cơ quan phụ trách; gắn công tác cải cách hành chính gắn với công tác đánh giá, phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và công tác thi đua khen thưởng.

- Rà soát việc áp dụng hệ thống Văn phòng điện tử tại cơ quan, đơn vị (*từ việc soạn thảo văn bản đến thẩm định, ký duyệt và phát hành văn bản đều phải thực hiện trên môi trường mạng*); việc áp dụng chữ ký số trong ký duyệt văn bản của người có thẩm quyền (*đảm bảo tất cả các văn bản ban hành đều phải ký số - trừ trường hợp bất khả kháng; riêng các nhiệm vụ giao trên văn bản chỉ đạo, điều hành chỉ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ căn cứ vào văn bản ký số của các đơn vị - không sử dụng văn bản ký thông thường để đánh giá*).

- Kết nối tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và tại cơ quan đảm bảo thống nhất, đồng bộ, thông suốt, đồng nhất.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát công tác tiếp dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cấp cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị nhất là bộ phận công chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển công chức có thái độ những nhieu, kéo dài thời gian giải quyết và thu thêm chi phí phát sinh ngoài quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc hoặc đề xuất cần sửa đổi, bổ sung; đề nghị các Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các giải pháp đột phá khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm ổn định và bền vững các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI của tỉnh năm 2022 thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Sở Công thương;
- Sở Nội vụ;
- Các Phòng và đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tấn Quang